

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2295/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 02 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Nhiệm vụ
Quy hoạch chung Đô thị mới Thanh Tuyền đến năm 2040

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 01/01/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị và Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính và Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Xét Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 18/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị mới Thanh Tuyền đến năm 2040; Văn bản thẩm định số 2076/SXD-QHKT ngày 03/7/2024 và Công văn số 2309/SXD-QHKT ngày 24/7/2024 của Sở Xây dựng báo cáo về hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị mới Thanh Tuyền đến năm 2040;

Căn cứ Thông báo số 273/TB-UBND ngày 02/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh tại phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh lần thứ 67 - khóa X.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung Đô thị mới Thanh Tuyền đến năm 2040, với các nội dung chính như sau:

1. Tên nhiệm vụ quy hoạch: Nhiệm vụ Quy hoạch chung Đô thị mới Thanh Tuyền đến năm 2040.

2. Vị trí, quy mô, ranh giới lập quy hoạch

a. Vị trí: Đô thị mới Thanh Tuyền được xác định bao gồm toàn bộ ranh giới xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

b. Quy mô diện tích lập quy hoạch: Trên tổng diện tích tự nhiên toàn xã là 6.222,43 ha.

c. Ranh giới tứ cận được xác định như sau:

- Phía Đông giáp: xã An Lập - huyện Dầu Tiếng;

- Phía Nam giáp: xã An Tây - thị xã Bến Cát; xã An Phú, xã Phú Mỹ Hưng - huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh (sông Sài Gòn là ranh giới); xã Hưng Thuận - huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (sông Sài Gòn là ranh giới);

- Phía Tây giáp: xã Thanh An - huyện Dầu Tiếng; xã Hưng Thuận - huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (sông Sài Gòn là ranh giới);

- Phía Bắc giáp: xã Thanh An - huyện Dầu Tiếng.

3. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu trực tiếp: theo địa giới hành chính xã Thanh Tuyền với 11 ấp, bao gồm: Ấp Gò Mối, Lâm Vô, Xóm Lắm, Xóm Bến, Xóm Chợ, Xóm Bưng, Suối Cát, Rạch Kiến, Bưng Còng, Lê Danh Cát và Ấp Đường Long.

Phạm vi nghiên cứu mở rộng: Vùng tỉnh Bình Dương và các khu vực lân cận thuộc huyện Dầu Tiếng, thị xã Bến Cát; huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh; huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

4. Tính chất đô thị

Đô thị mới Thanh Tuyền là trung tâm kinh tế - xã hội của khu vực phía Nam huyện Dầu Tiếng có định hướng tính chất, chức năng các giai đoạn như sau:

- Đến năm 2030: Là trung tâm kinh tế - xã hội của khu vực phía nam huyện Dầu Tiếng.

- Đến năm 2040: Là đô thị dịch vụ du lịch, đóng vai trò cửa ngõ liên kết khu vực phía Nam huyện Dầu Tiếng với khu vực Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

5. Mục tiêu, nhiệm vụ

a. Mục tiêu

- Cụ thể hoá chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của huyện Dầu Tiếng; Quy hoạch xây dựng vùng huyện Dầu Tiếng đến năm 2040 (theo Quyết định số 3767/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Bình Dương); Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050;

- Xây dựng định hướng phát triển đô thị Thanh Tuyền tiếp tục theo định hướng quy hoạch của vùng huyện. Đô thị gắn với bảo vệ môi trường, có chức năng là trung tâm kinh tế - xã hội, đô thị dịch vụ du lịch với định hướng: phát triển hệ thống các trung tâm hành chính, thương mại, dịch vụ, y tế, văn hóa; Khu vực bán đảo phát triển du lịch. Tạo điều kiện thúc đẩy nhanh tiến trình đô thị hoá, phát triển kinh tế bền vững và nâng cao chất lượng sống người dân;

- Làm cơ sở cho việc nâng cấp loại đô thị giai đoạn từ nay đến năm 2040. Cụ thể: Xây dựng định hướng phát triển đô thị Thanh Tuyền đến năm 2025 đạt tiêu chí đô thị loại V; Đến năm 2040 phấn đấu đạt các tiêu chí đô thị loại IV; Đồng thời, vào năm 2025 đô thị Thanh Tuyền sẽ được công nhận là Thị trấn;

- Làm cơ sở để triển khai các quy hoạch chi tiết, lập các dự án đầu tư và thực hiện đầu tư theo quy hoạch được phê duyệt cho giai đoạn đến năm 2025, 2030 và đến năm 2040.

b. Nhiệm vụ

- Đánh giá vai trò, lợi thế của xã Thanh Tuyền trong tổng thể phát triển chung của huyện Dầu Tiếng nói riêng, tỉnh Bình Dương nói chung và vùng lân cận;

- Rà soát đánh giá việc thực hiện quy hoạch xây dựng theo đồ án Quy hoạch chung đô thị Bến Súc đã được phê duyệt năm 2014, xác định những điểm mạnh cần nghiên cứu kế thừa trong đồ án quy hoạch chung; cập nhật các dự án đang triển khai, các dự án đã và đang phê duyệt vào quy hoạch chung;

- Đánh giá tổng hợp các điều kiện tự nhiên và hiện trạng;

- Xác định các tiền đề phát triển đô thị: các mối quan hệ nội ngoại vùng, cơ sở kinh tế kỹ thuật tạo động lực phát triển đô thị; xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cơ bản; dự báo phát triển dân số, nhu cầu đất xây dựng đô thị đến năm 2040; xác định tính chất đô thị;

- Xác định cấu trúc phát triển cho đô thị; Đề xuất các kịch bản phát triển và định hướng phát triển không gian đô thị (đề xuất 03 phương án). Đánh giá lựa chọn phương án quy hoạch: Định hướng tầm nhìn, quy hoạch sử dụng đất, mạng lưới hạ tầng xã hội, khung thiết kế đô thị tổng thể của đô thị đến năm 2040;

- Đề xuất định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ cảnh quan môi trường giai đoạn đến năm 2025, 2030 và đến năm 2040;

- Làm cơ sở lập bản đồ quy hoạch sử dụng đất đợt đầu đến năm 2025, 2030 và giai đoạn đến năm 2040; Nêu các giải pháp quy hoạch kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật; đề xuất các chương trình dự án đầu tư theo các giai đoạn.

6. Dự báo quy mô dân số

Dự báo dân số đô thị Thanh Tuyên cụ thể như sau:

- Đến năm 2025, dân số đạt khoảng 19.000 - 21.000 người.
- Đến năm 2030, dân số đạt khoảng 24.000 - 25.000 người.
- Đến năm 2040, dân số đạt khoảng 30.000 - 34.000 người.

7. Các giai đoạn nâng cấp đô thị

- Đến năm 2025, đô thị Thanh Tuyên đạt các tiêu chí đô thị loại V và thành lập thị trấn Thanh Tuyên.

- Đến năm 2040 đô thị Thanh Tuyên phấn đấu đạt các tiêu chí đô thị loại IV.

8. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

Theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD xác định các chỉ tiêu áp dụng cho đô thị loại V cụ thể như sau:

a. Các chỉ tiêu hạ tầng xã hội

Chỉ tiêu đất xây dựng đô thị: 200 – 250 m²/người, trong đó:

- Đất dân dụng: 70 – 100 m²/người.
- + Đất đơn vị ở: 45 – 55 m²/người.
- + Đất công trình công cộng đô thị: $\geq 3,5$ m²/người.
- + Đất cây xanh: 5 – ≥ 7 m²/người.
- Đất ngoài dân dụng: 150 – 180 m²/người.
- + Đất giao thông đối ngoại.

+ Đất hạ tầng kỹ thuật (đầu mối) bao gồm một số công trình như: Bến xe khách, cảng hành khách, cảng hàng hóa, nhà tang lễ, nhà máy xử lý nước thải, nhà máy cấp nước, Logistic,...

b. Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật

a. Giao thông

- Tỷ lệ đất giao thông (không bao gồm giao thông tĩnh) trong đất xây dựng đô thị tối thiểu (tính đến đường khu vực): $\geq 13\%$.

- Mật độ đường giao thông chính (tính đến cấp đường khu vực có lộ giới $\geq 16,0$ m): 6,5 – 8 km/km².

b. Cấp điện

- Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt: ≥ 330 W/người.
- Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng: 90 – 100%.
- Cấp điện công trình công cộng: $\geq 30\%$ cấp điện sinh hoạt.
- Cấp điện cho chiếu sáng giao thông, công viên: $\geq 10\%$ cấp điện sinh hoạt.
- Cấp điện cho tiểu thủ công nghiệp: $\geq 10\%$ cấp điện sinh hoạt.

c. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động

- Số thuê bao internet: ≥ 20 thuê bao internet/100 dân.

- Tỷ lệ phủ sóng thông tin di động trên dân số: $\geq 90\%$.

d. Cấp nước

- Chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt: ≥ 110 lít/người/ngày đêm.

- Tỷ lệ cấp nước sạch, hợp vệ sinh: $\geq 95\%$.

- Cấp nước cho các công trình công cộng, dịch vụ: $\geq 10\%$ nước sinh hoạt.

- Cấp nước cho tưới cây, rửa đường: $\geq 8\%$ nước sinh hoạt.

- Cấp nước cho sản xuất nhỏ, tiêu thủ công nghiệp $\geq 8\%$ nước sinh hoạt.

- Nước dùng cho bản thân nhà máy nước: $\geq 4\%$ tổng nhu cầu sử dụng nước.

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch: $\geq 95\%$ (theo quyết định 2458/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND tỉnh Bình Dương).

e. Thoát nước mưa và chống ngập úng

- Đường kính cống tối thiểu $\geq D500$.

- Có giải pháp phòng chống, giảm ngập úng cho các khu vực ngập úng.

f. Thoát nước bẩn và vệ sinh đô thị

- Chỉ tiêu phát sinh nước thải $\geq 85\%$ chỉ tiêu cấp nước cho đối tượng tương ứng.

- Chỉ tiêu khối lượng chất thải rắn phát sinh: $\geq 0,9$ kg/người/ngày, tỷ lệ thu gom $\geq 90\%$.

- Nhà tang lễ: quy hoạch từ 1 cơ sở trở lên

g. Cơ sở hạ tầng phục vụ lợi ích xã hội:

Xây dựng đồng bộ, hoàn chỉnh các cơ sở hạ tầng xã hội phục vụ công cộng trong đô thị, bảo đảm nâng cao mức sống và chất lượng sống cho người dân về y tế, giáo dục, văn hóa - thể dục thể thao, du lịch, thương nghiệp....

9. Các yêu cầu của Đồ án quy hoạch

Nội dung nghiên cứu thực hiện theo quy định tại Luật quy hoạch đô thị; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý đô thị; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn. Trong đó yêu cầu:

- Rà soát, đánh giá công tác triển khai thực hiện theo đồ án quy hoạch chung Đô thị Bến Súc đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 28/02/2014. Đánh giá cụ thể các dự án đầu tư xây dựng: Khu công cộng, khu ở, khu du lịch, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật; xác định nguyên nhân phát sinh các yếu tố mới, cũng như lý do sự chậm trễ triển khai theo đồ án quy hoạch chung đã được phê duyệt năm 2014.

- Tóm tắt nội dung chính trong đồ án và đánh giá tình hình triển khai đồ án quy hoạch được duyệt: Nêu các kết quả đạt được sau 10 năm triển khai thực hiện; Hiệu quả của quy hoạch chung trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, đầu tư xây dựng, kiến trúc cảnh quan đô thị...; Các nội dung chưa thực hiện trong giai đoạn đầu theo phân kỳ đầu tư; Các bất cập trong quy hoạch dẫn đến việc một số dự án, công trình chậm triển khai. Tình hình triển khai các chương trình, dự án đầu tư; đánh giá kết quả đạt được.

- Tổng hợp các vấn đề hiện trạng, đánh giá bổ sung đề xuất các yêu cầu phù hợp với thực tế phát triển kinh tế - xã hội Thanh Tuyên. Đánh giá công tác quản lý, triển khai thực hiện theo quy hoạch được duyệt về phát triển không gian, sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật; so sánh, đối chiếu với định hướng và chỉ tiêu tại quy hoạch đã được phê duyệt; đánh giá hiện trạng đô thị theo các tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại đô thị. Đánh giá hiện trạng các chương trình, dự án đầu tư phát triển đang được triển khai thực hiện trên địa bàn. Xác định các vấn đề cơ bản cần giải quyết.

- Xác định các tiền đề phát triển đô thị: mục tiêu, tính chất và động lực phát triển của đô thị;

- Đánh giá tổng hợp và lựa chọn đất phát triển đô thị: đánh giá về địa hình, địa chất, xác định khu vực cấm xây dựng, hạn chế xây dựng; xác định lưu vực và phân lưu vực tiêu thoát nước chính; hướng thoát nước, vị trí, quy mô các công trình tiêu thoát nước; xác định cốt xây dựng cho đô thị và từng khu vực.

- Dự báo các chỉ tiêu phát triển: quy mô dân số, đất đai, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đối với đô thị và các khu vực chức năng của đô thị; đánh giá phân hạng quỹ đất, chọn đất xây dựng đô thị; Các chỉ tiêu, tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế.

- Định hướng phát triển không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị: Quy hoạch định hướng cơ cấu phân khu chức năng phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế – xã hội; Nghiên cứu, đề xuất mô hình, cấu trúc phát triển không gian gắn với khung thiên nhiên và hạ tầng kỹ thuật cho toàn đô thị; kế thừa các nội dung trong đồ án quy hoạch chung đô thị Bến Súc đã được phê duyệt.

- Quy hoạch sử dụng đất toàn khu xác định chỉ tiêu, phạm vi, quy mô các khu chức năng đô thị; xác định chỉ tiêu mật độ dân cư; định hướng và nguyên tắc phát triển đối với từng khu vực chức năng. Xác định chỉ tiêu về mật độ dân cư, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị, định hướng và nguyên tắc phát triển đối với từng khu vực chức năng;

- Định hướng không gian các khu vực chức năng toàn đô thị theo yêu cầu phát triển mới; các khu vực dọc theo các tuyến đường chính hiện hữu; đề xuất giải pháp tổ chức không gian khu vực dọc tuyến đường ĐT.744, các Trục chính đô thị, khu vực bến xe, bến thủy,...Đề xuất định hướng phát triển các khu dân cư; các khu cây xanh tập trung, công viên, vườn hoa, cây xanh cách ly, cây xanh đường phố; nhấn mạnh những nét đặc trưng cảnh quan ven sông.

- Thiết kế đô thị theo quy định tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD.

- Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị gồm: Giao thông, cao độ nền và thoát nước mưa, cung cấp năng lượng, viễn thông, cấp nước, thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang, Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật toàn đô thị và định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật cho khu vực đô thị trung tâm làm cơ sở triển khai đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đối với đô thị.

- Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường.

- Kinh tế đô thị: Luận cứ xác định danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư theo các giai đoạn quy hoạch; Đề xuất, kiến nghị nguồn lực thực hiện.

10. Thành phần hồ sơ quy hoạch

a. Thành phần hồ sơ Nhiệm vụ quy hoạch

- Phần văn bản:

+ Thuyết minh nhiệm vụ, bản vẽ A3 thu nhỏ và các văn bản pháp lý có liên quan.

+ Tờ trình và Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.

- Phần bản vẽ (Số lượng hồ sơ: 07 bộ):

+ Sơ đồ vị trí và mối liên hệ trong quy hoạch vùng theo tỷ lệ thích hợp;

+ Bản đồ ranh giới và phạm vi lập quy hoạch chung đô thị theo tỷ lệ 1/5.000.

+ Đĩa CD lưu toàn bộ nội dung thuyết minh và bản vẽ, gồm: các file bản vẽ trên phần mềm AutoCAD và các phần mềm khác (nếu có) và thuyết minh, văn bản, tờ trình của hồ sơ Nhiệm vụ quy hoạch chung.

b. Thành phần hồ sơ Đồ án quy hoạch

- Phần văn bản:

+ Thuyết minh, bản vẽ A3 thu nhỏ và các văn bản pháp lý có liên quan.

+ Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt Đồ án quy hoạch chung.

+ Dự thảo Quy định quản lý theo Đồ án quy hoạch chung.

- Phần bản vẽ:

+ Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng: Thể hiện trên nền sơ đồ định hướng phát triển không gian vùng, theo tỷ lệ thích hợp;

+ Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan, hệ thống hạ tầng xã hội. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5.000;

+ Bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5.000;

+ Bản đồ đánh giá tổng hợp về đất xây dựng. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5.000;

+ Sơ đồ cơ cấu phát triển đô thị. Thể hiện theo tỷ lệ thích hợp.

+ Bản đồ định hướng phát triển không gian đô thị. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5.000;

+ Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đô thị theo các giai đoạn quy hoạch. Thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5.000;

+ Các bản đồ định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Thể hiện trên nền bản đồ quy hoạch sử dụng đất đô thị kết hợp bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5.000;

+ Các bản vẽ thiết kế đô thị theo quy định của Bộ Xây dựng tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD;

+ Đĩa CD lưu toàn bộ nội dung thuyết minh và bản vẽ, gồm: các file bản vẽ của hồ sơ Đồ án quy hoạch chung trên phần mềm AutoCAD và các phần mềm khác (nếu có) và thuyết minh, văn bản, tờ trình của hồ sơ Đồ án quy hoạch chung.

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng có trách nhiệm lập Đồ án quy hoạch chung Đô thị mới Thanh Tuyền đến năm 2040 theo quy định.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 06/01/2020 của UBND tỉnh Bình Dương và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đã ký: Võ Văn Minh